

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

1. Khái quát về dự án:

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển;
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần phân lân nung chảy Văn Điển;
- Bên mời thầu: Công ty cổ phần phân lân nung chảy Văn Điển;
- Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu và vốn huy động khác
- Địa điểm: phường Quang Trung và phường Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Loại Dự án: Dự án nhóm B
- Quy mô, cấp công trình: Công trình công nghiệp (hóa chất), cấp I
- Quy mô dự án: Diện tích sử dụng đất 225.421,1m², các hạng mục theo tổng mặt bằng xây dựng được cấp có thẩm quyền thẩm định hoặc phê duyệt theo quy định.
- Công suất dự án: 400.000 tấn/năm phân lân nung chảy và 100.000 tấn/năm phân bón hỗn hợp NPK, được chia làm 3 giai đoạn đầu tư:
 - + Giai đoạn 1: Dây chuyền sản xuất NPK 100.000 tấn/năm;
 - + Giai đoạn 2: Dây chuyền sản xuất phân lân nung chảy 200.000 tấn/năm;
 - + Giai đoạn 3: Dây chuyền sản xuất phân lân nung chảy 200.000 tấn/năm.

2. Giới thiệu về gói thầu

2.1 Khái quát về gói thầu

Tên gói thầu: Gói thầu số 06: Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Nguồn vốn cho gói thầu: Vốn tự có và vốn vay hợp pháp.

Loại hợp đồng: Trọn gói.

Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

2.2 Mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực kinh nghiệm thực hiện Gói thầu số 06: Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, thuộc dự án: Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển (Di dời Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển) theo đúng các quy định, quy chuẩn hiện hành của nhà nước.

II. Phạm vi công việc:

1. Mục tiêu dự án

Thực hiện lộ trình di dời Công ty cổ phần phân lân nung chảy Văn Điển tại Phan Trọng Tuệ, xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội để đảm bảo sự bền vững. Mục tiêu cụ thể: Sản xuất phân lân nung chảy và phân bón hỗn hợp NPK

2. Phạm vi công việc đối với nhà thầu tư vấn bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

Nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại phường Quang Trung, tỉnh Thanh Hóa phải tuân thủ đúng theo hướng dẫn tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/1/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và hướng dẫn tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường; Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2025/TT-BNNMT ngày 28/2/2025 và Thông tư 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025. Quy trình thực hiện và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án gồm các bước như sau:

- Bước 1: Nghiên cứu hồ sơ liên quan đến Dự án và thu thập thông tin liên quan đến Dự án;

- Bước 2: Tổ chức khảo sát thực địa, quan trắc môi trường nền và thu thập thông tin hiện trạng khu vực Dự án;

- Bước 3: Nghiên cứu chuyên đề, phân tích và tổng hợp tài liệu, dữ liệu để xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường theo hướng dẫn của Cơ quan thẩm định

- Bước 4: Tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Bước 5: Trình nộp báo cáo lên Cơ quan thẩm định.

- Bước 6: Dẫn đoàn kiểm tra của Cơ quan thẩm định khảo sát thực địa tại Dự án.

- Bước 7: Bảo vệ nội dung báo cáo tại hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền.

- Bước 8: Chính sửa, hoàn thiện báo cáo theo ý kiến của Hội đồng thẩm định, trình Cơ quan thẩm định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Nội dung cụ thể của các bước thực hiện và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án được trình bày như dưới đây:

a) Bước 1: Nghiên cứu hồ sơ liên quan đến Dự án và thu thập thông tin liên quan đến Dự án;

- Nghiên cứu tất cả các văn bản pháp lý liên quan đến dự án;

- Nghiên cứu tài liệu kỹ thuật liên quan đến nội dung đầu tư của dự án;

- Thu thập thông tin liên quan đến điều kiện tự nhiên khu vực dự án từ các kênh thông tin/ tài liệu khác nhau.

b) Bước 2: Tổ chức khảo sát thực địa, quan trắc môi trường nền và thu thập thông tin hiện trạng khu vực Dự án;

Tổ chức khảo sát thực địa vị trí dự án;

Khảo sát khu vực xung quanh để thực hiện thu thập thông tin liên quan:

+ Đặc điểm hiện trạng khu đất thực hiện dự án

+ Đặc điểm về điều kiện tự nhiên: đặc điểm địa hình, địa mạo, địa chất, địa chất thủy văn, đặc điểm khí hậu - khí tượng, đặc điểm thủy văn, ... và đặc điểm về sinh thái/đa dạng sinh học tại khu vực dự án và vùng lân cận

+ Đặc điểm về kinh tế - xã hội: dân cư, y tế giáo dục; hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ - du lịch; hiện trạng hạ tầng giao thông, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường; tình hình an ninh trật tự,...

+ Công tác quản lý môi trường, hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của khu vực dự án.

- Tổ chức quan trắc hoặc thu thập thông tin chất lượng môi trường nền: đo đạc, thu mẫu và phân tích chất lượng môi trường nền.

+ Môi trường không khí xung quanh

+ Môi trường nước mặt

+ Môi trường trầm tích

+ Môi trường nước dưới đất

+ Môi trường đất

c) Bước 3: Nghiên cứu chuyên đề, phân tích và tổng hợp tài liệu, dữ liệu để xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Trên cơ sở các thông tin, tài liệu và dữ liệu đã thu thập và xử lý, biên soạn, Nhà thầu thực hiện xây dựng các báo cáo chuyên đề tương ứng phục vụ xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường tổng hợp như sau:

- Mở đầu

+ Nghiên cứu chuyên đề: Xuất xứ dự án và tóm tắt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Nội dung 1: Mô tả thông tin về dự án

+ Nghiên cứu chuyên đề: Mô tả các thông tin về dự án

- Nội dung 2: Điều kiện môi trường tự nhiên, kinh tế- xã hội và hiện trạng môi trường khu vực thực hiện dự án

+ Nghiên cứu các chuyên đề: Đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường và đa dạng sinh học khu vực thực hiện dự án:

(1) Đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường.

(2) Đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học khu vực dự án.

+ Nghiên cứu các chuyên đề: Nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án.

+ Nghiên cứu chuyên đề: Thuyết minh sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, môi trường.

- Nội dung 3: Đánh giá, dự báo tác động môi trường của dự án và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố môi trường.

+ Đánh giá, dự báo tác động môi trường:

++ Nghiên cứu chuyên đề: Đánh giá tác động do bụi, bụi mịn, khí thải, tiếng ồn từ các hoạt động xây dựng và vận hành của dự án.

++ Nghiên cứu chuyên đề: Đánh giá tác động do các loại nước thải, nước mưa chảy tràn phát sinh trong quá trình xây dựng và vận hành của dự án.

++ Nghiên cứu chuyên đề: Đánh giá tác động do chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động xây dựng và vận hành của dự án.

++ Nghiên cứu chuyên đề: Đánh giá tác động tổng hợp của Dự án tới cảnh quan, sinh thái và đa dạng sinh học khu vực dự án.

++ Nghiên cứu chuyên đề: Đánh giá tác động tới kinh tế - xã hội khu vực do các hoạt động xây dựng và vận hành của dự án.

++ Nghiên cứu chuyên đề: Đánh giá rủi ro, sự cố môi trường có thể xảy ra trong giai đoạn xây dựng và vận hành của dự án.

+ Đề xuất các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường trong giai đoạn xây dựng và vận hành dự án:

++ Nghiên cứu chuyên đề: Đề xuất các giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực do bụi, bụi mịn, khí thải, tiếng ồn từ các hoạt động xây dựng và vận hành của dự án.

++ Nghiên cứu chuyên đề: Đề xuất các giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực do nước thải, nước mưa chảy tràn phát sinh trong giai đoạn xây dựng và vận hành của dự án.

++ Nghiên cứu chuyên đề: Các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực do chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng và vận hành của dự án.

++ Nghiên cứu chuyên đề: Các giải pháp hạn chế tác động tiêu cực tới cảnh quan, sinh thái và đa dạng sinh học khu vực dự án.

++ Nghiên cứu chuyên đề: Các giải pháp hạn chế tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội khu vực trong giai đoạn xây dựng và vận hành của dự án.

++ Nghiên cứu chuyên đề: Các biện pháp giảm thiểu sự cố, rủi ro trong giai đoạn xây dựng và vận hành của dự án.

- Nội dung 4: Chương trình quản lý và giám sát môi trường

+ Nghiên cứu chuyên đề: Xây dựng chương trình quản lý và giám sát môi trường cho dự án.

- Xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường tổng hợp cho dự án

Dựa trên các nghiên cứu chuyên đề, nhà thầu sẽ tiến hành xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án theo đúng cấu trúc quy định Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 07/2025/TT-BNNMT ngày 28/2/2025 và Thông tư 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025 (xem mẫu số 04).

d) Bước 5: Tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Tham vấn thông qua đăng tải trên trang thông tin điện tử
- Tổ chức tham vấn cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến dự án đầu tư.

e) Bước 6: Trình nộp báo cáo lên Cơ quan thẩm định.

In ấn, xuất bản báo cáo và trình nộp bộ hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường cho cơ quan thẩm định.

f) Bước 7: Dẫn đoàn kiểm tra của Cơ quan thẩm định khảo sát thực địa tại Dự án.

Sau khi cơ quan thẩm định tiếp nhận hồ sơ, ban hành Quyết định thành lập hội đồng thẩm định, đơn vị thực hiện sẽ chuẩn bị hồ sơ, tham gia dẫn đoàn kiểm tra của Cơ quan thẩm định đi khảo sát thực địa tại Dự án.

g) Bước 8: Bảo vệ nội dung báo cáo tại hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền.

Trình bày tóm tắt nội dung dự và bảo vệ, giải trình các ý kiến của chuyên gia tại phiên họp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án

f) Bước 9: Chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo theo ý kiến của Hội đồng thẩm định, trình Cơ quan thẩm định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường

- Chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định;

- Xuất bản và trình nộp bộ hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án bản đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Hội đồng thẩm định;

- Thực hiện cung cấp và giải trình các nội dung thiếu sót trong thời gian ban hành quyết định phê duyệt ĐTM của dự án.

2.1. Lấy mẫu môi trường nền

- Theo quy định tại Mẫu số 04 – Nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường của Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), kết quả đo đạc, lấy mẫu phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường khu vực tiếp nhận các loại chất thải của dự án được thực hiện ít nhất 01 đợt khảo sát. Nội dung đo đạc, lấy mẫu chất lượng môi trường nền khu vực dự án được trình bày theo bảng sau:

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị	Khối lượng
1	Điều kiện vi khí hậu (10 vị trí * 3 thời điểm)		
-	Nhiệt độ	Điểm đo	30
-	Độ ẩm	Điểm đo	30
-	Hướng gió	Điểm đo	30
-	Tốc độ gió	Điểm đo	30
-	Độ ồn	Điểm đo	30
-	Độ rung	Điểm đo	30

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị	Khối lượng
2	Chất lượng không khí xung quanh: lấy mẫu tại hiện trường và phân tích mẫu trong PTN - theo QCVN 05:2023/BTNMT (10 vị trí * 3 thời điểm)		
-	SO ₂	Mẫu	30
-	CO	Mẫu	30
-	NO ₂	Mẫu	30
-	O ₃	Mẫu	30
-	Bụi PM ₁₀	Mẫu	30
-	Bụi lơ lửng (TSP)	Mẫu	30
-	Pb	Mẫu	30
3	Chất lượng nước mặt: lấy mẫu tại hiện trường và phân tích mẫu trong PTN - theo QCVN 08:2023/BTNMT (3 vị trí * 3 thời điểm)		
-	pH	Mẫu	9
-	DO	Mẫu	9
-	TSS	Mẫu	9
-	COD	Mẫu	9
-	BOD ₅	Mẫu	9
-	NH ₄ ⁺	Mẫu	9
-	Cl ⁻	Mẫu	9
-	NO ₂ ⁻	Mẫu	9
-	NO ₃ ⁻	Mẫu	9
-	PO ₄ ³⁻	Mẫu	9
-	As	Mẫu	9
-	Fe	Mẫu	9
-	Tổng dầu, mỡ (oils & grease)	Mẫu	9
-	Coliform	Mẫu	9
4	Chất lượng nước ngầm: lấy mẫu tại hiện trường và phân tích mẫu trong PTN - theo QCVN 09:2023/BTNMT (3 vị trí * 3 thời điểm)		
-	pH	Mẫu	9
-	Độ cứng (tính theo CaCO ₃)	Mẫu	9
-	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (Lấy mẫu hiện trường)	Mẫu	9
-	NH ₄ ⁺	Mẫu	9
-	Cl ⁻	Mẫu	9
-	NO ₂ ⁻	Mẫu	9
-	NO ₃ ⁻	Mẫu	9

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị	Khối lượng
-	SO ₄ ²⁻	Mẫu	9
-	As	Mẫu	9
-	Fe	Mẫu	9
-	Coliform	Mẫu	9
5	Môi trường đất: theo QCVN 03:2023/BTNMT (4 vị trí * 3 thời điểm)		
-	As	Mẫu	12
-	Cd	Mẫu	12
-	Cu	Mẫu	12
-	Pb	Mẫu	12
-	Zn	Mẫu	12

2.2. Lập Báo cáo ĐTM

- Báo cáo ĐTM được thực hiện theo đúng nội dung và cấu trúc quy định tại Mẫu số 04 – Nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường của Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

2.3. Tham vấn cộng đồng

Theo đúng quy định hiện hành.

2.4. Các nội dung công việc liên quan

Nhà thầu tham dự thầu phải chào giá cho toàn bộ các nội dung công việc để lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường. Sản phẩm của nhà thầu chỉ được nghiệm thu sau khi nhà thầu hoàn thành công tác lập hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường, và hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan có thẩm quyền ban hành kết quả thẩm định và quyết định phê duyệt hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường hoặc các văn bản pháp lý tương đương. Nhà thầu chào giá đã bao gồm toàn bộ các chi phí và thuế VAT 10%.

Trong quá trình thực hiện công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đơn vị tư vấn phải nghiên cứu đầy đủ các hồ sơ liên quan, đặc biệt đối với các kết quả trước đây mà Chủ đầu tư đã thực hiện, để có phương án thực hiện phù hợp và được Chủ đầu tư chấp thuận.

2.5. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV

Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay sau khi hợp đồng tư vấn được ký kết và có hiệu lực.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết tối thiểu của gói thầu và cho từng vị trí theo yêu cầu tại chương III của E- HSMT.

V. Trách nhiệm của bên mời thầu:

- Tạo điều kiện tốt nhất có thể để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn.

- Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến Dự án và Hồ sơ mời thầu; Tạo điều kiện để nhà thầu được tiếp cận với Dự án, thực địa.

- Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

- Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn xây dựng.

- Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu.